

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2022

V/v: tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Nguyễn Văn Sang

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh là thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Tuyền - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: khóm 5, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Cà Mau - Có mặt.

Bi đơn: ông **Lê Hoàng S**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: ấp T2, xã T3, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Ngô Thị H trình bày: bà Ngô Thị H và ông Lê Hoàng S tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T3 vào ngày 11/02/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông S cũng nhiều lần đánh bà H, hai bên gia đình đã hàn gắn nhưng không có kết quả và ông bà đã sống ly thân cách nay hơn 01 năm. Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hoàng S. Về con chung thì bà và ông S có 01 con chung là Lê Hoàng P (nam) sinh ngày 30/11/2012, hiện tại cháu P đang do ông S nuôi dưỡng, theo đơn khởi kiện thì bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nhưng nay bà H

thay đổi yêu cầu khởi kiện là giao cháu P cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng. Bà và ông S cũng không có tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án thụ lý vụ kiện là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Ngô Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ngô Thị H có nộp cho Tòa án một giấy chứng nhận kết hôn số 25, ngày 11/02/2012 do Ủy ban nhân dân xã Tân Thới, huyện P, thành phố Cần Thơ cấp ghi nhận người đăng ký kết hôn với ông Lê Hoàng S là bà Ngô Kiều H. Ngoài ra, nguyên đơn Ngô Thị H cung cấp giấy chứng minh nhân dân tên Ngô Thị H và giấy khai sinh cháu Lê Hoàng P cũng ghi nhận mẹ là Ngô Thị H. Tại giấy yêu cầu xác minh số 145/2021/GYC.XM ngày 07/6/2021 thì công an thị trấn T xác định theo tàng thư hiện có bà Ngô Thị H, còn Ngô Kiều H thì tàng thư không có. Tuy nhiên, theo sổ chứng minh nhân dân được ghi nhận trong giấy chứng nhận kết hôn là 381496609 phù hợp với giấy chứng minh nhân dân số 381496609 tên Ngô Thị H và tại trích lục cải chính hộ tịch số 03/TLCCHT ngày 13/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện P đã xác nhận cho bà Ngô Kiều H được cải chính chữ đệm trong sổ đăng ký kết hôn và giấy chứng nhận kết hôn từ Ngô Kiều H thành Ngô Thị H. Do vậy, có đủ cơ sở xác định bà Ngô Thị H và ông Lê Hoàng S xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của bà Ngô Thị H và ông Lê Hoàng S là hôn nhân hợp pháp, nay một bên yêu cầu được ly hôn, quan hệ pháp luật trên do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Lê Hoàng S không đến tham dự các phiên hòa giải vào các ngày 21/5/2021 và 10/6/2021 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã đưa vụ kiện ra xét xử vào các ngày 24/12/2021 và 09/02/2022 nhưng bị đơn vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Theo bà Ngô Thị H trình bày, nguyên nhân giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ông S và bà bất đồng quan điểm, ông S thường xuyên dùng vũ lực với bà, dù đã được hai bên gia đình nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả, hiện nay bà và ông S đã sống ly thân hơn 01 năm nên nay bà yêu cầu ly hôn với ông S. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của bị đơn Lê Hoàng S nhưng việc ông S không đến tham dự các phiên hòa giải tại Tòa án cũng cho thấy ông S không còn tha thiết duy trì quan hệ hôn nhân với bà H, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngô Thị H vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa bà Ngô Thị H và ông Lê Hoàng S đã trầm trọng, giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định

của pháp luật. Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Ngô Thị H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: bà H và ông S có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Phúc (nam) sinh ngày 30/11/2012. Tại đơn khởi kiện thì bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nhưng sau đó bà H có nộp đơn xin thay đổi một phần khởi kiện là giao con lại cho ông S nuôi dưỡng và tại phiên tòa, bà H cũng xác định là giao cháu Phúc lại cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy cháu Phúc cũng đang sinh sống ổn định bên ông S nên Hội đồng xét xử ghi nhận, thống nhất giao cháu Phúc cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên, do ông S vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nhưng không ghi nhận được ý kiến của bị đơn nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngô Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Thị H được ly hôn với ông Lê Hoàng S.

- Về con chung: giao cháu Lê Hoàng P (nam) sinh ngày 30/11/2012 cho ông Lê Hoàng S trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng con chưa thành niên, tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Ngô Thị H, không ai được quyền ngăn cản

- Về tài sản chung, nợ chung: tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: bà H nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 017995 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã T3;
- Lưu HS (2b)

Nguyễn Thị Thu An